



HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

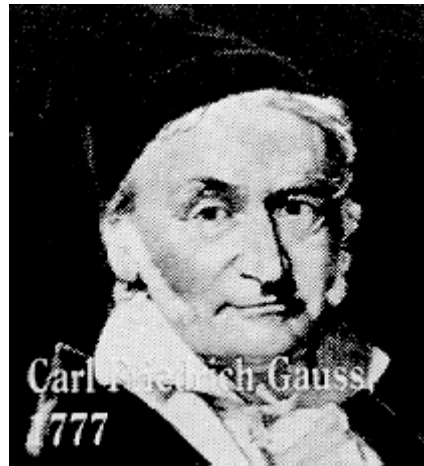


Năm Toán Học Thế Giới 2000

THÔNG TIN TOÁN HỌC

Tháng 3 Năm 2000

Tập 4 Số 1



Carl Friedrich Gauss (1777-1855)

Lưu hành nội bộ

Thông Tin Toán Học

- Tổng biên tập:

Đỗ Long Vân Lê Tuấn Hoa

- Hội đồng cố vấn:

Phạm Kỳ Anh	Phan Quốc Khánh
Đình Dũng	Phạm Thế Long
Nguyễn Hữu Đức	Nguyễn Khoa Sơn
Trần Ngọc Giao	Vũ Dương Thụy

- Ban biên tập:

Nguyễn Lê Hương	Nguyễn Xuân Tấn
Nguyễn Bích Huy	Đỗ Đức Thái
Lê Hải Khôi	Lê Văn Thuyết
Tống Đình Quì	Nguyễn Đông Yên

- Tạp chí **Thông Tin Toán Học** nhằm mục đích phản ánh các sinh hoạt chuyên môn trong cộng đồng toán học Việt nam và quốc tế. Tạp chí ra thường kì 4-6 số trong một năm.

- Thể lệ gửi bài: Bài viết bằng tiếng Việt. Tất cả các bài, thông tin về sinh hoạt toán học ở các khoa (bộ môn) toán, về hướng nghiên cứu hoặc trao đổi về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy đều được hoan nghênh. Tạp chí cũng nhận đăng các bài giới thiệu tiềm năng khoa học của các cơ sở cũng như các bài giới thiệu các nhà

toán học. Bài viết xin gửi về toà soạn. Nếu bài được đánh máy tính, xin gửi kèm theo file (đánh theo ABC, chủ yếu theo phong chữ .VnTime).

- Quảng cáo: Tạp chí nhận đăng quảng cáo với số lượng hạn chế về các sản phẩm hoặc thông tin liên quan tới khoa học kỹ thuật và công nghệ.

- Mọi liên hệ với tạp chí xin gửi về:

*Tạp chí: **Thông Tin Toán Học**
Viện Toán Học
HT 631, BÐ Bồ Hồ, Hà Nội*

e-mail:

lthoa@thevinh.ncst.ac.vn

© Hội Toán Học Việt Nam

Ảnh ở bìa 1 lấy từ bộ sưu tầm của GS-TS Ngô Việt Trung

GIẢI THƯỞNG WOLF

Nguyễn Duy Tiến và Vũ Tiến Việt (ĐHKHTN Hà Nội)

Thế giới có nhiều giải thưởng dành cho các nhà toán học. Giải thưởng Fields là giải thưởng lớn nhất trao cho các nhà toán học xuất sắc dưới 40 tuổi. Có lẽ giải thưởng lớn thứ hai trao cho các nhà toán học lỗi lạc là giải thưởng Wolf (không hạn chế tuổi).

1. Thông tin đại cương

Quỹ tài trợ Wolf bắt đầu hoạt động từ năm 1976 với ngân quỹ ban đầu là 10 triệu USD. Toàn bộ số tiền này do dòng họ Wolf cúng hiến. Tiến sĩ Ricardo Subirana Lobo Wolf và bà Francisca (vợ ông) là những người thành lập và tài trợ chính cho quỹ này. Số tiền trên được đầu tư và chỉ dùng thu nhập hàng năm để trao giải, cấp học bổng và trang trải các khoản chi phí cho quỹ.

Quỹ tài trợ Wolf được điều hành theo “Luật quỹ tài trợ Wolf 1975” và các hoạt động của nó do một “Ban điều hành Israel” cai quản.

Mỗi năm có 5 hoặc 6 giải thưởng Wolf được trao cho các nhà khoa học hoặc nghệ sĩ xuất chúng, không phân biệt quốc tịch, sắc tộc, tôn giáo, giới tính hoặc quan điểm chính trị, vì những cống hiến phục vụ loài người và vì tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Các lĩnh vực khoa học được xét trao giải là: Nông nghiệp, Hoá học, Toán học, Y học và Vật lý. Các lĩnh vực nghệ thuật được xét trao giải luân phiên hàng năm là: Âm nhạc, Hội họa, Điêu khắc và Kiến trúc.

Giải thưởng cho mỗi lĩnh vực gồm có bằng và 100 nghìn USD (trị giá gấp 10 lần giải thưởng Fields!). Trong trường hợp 2 hoặc 3 người cùng nhận chung một giải

thì số tiền thưởng được chia đều cho mỗi người.

Những người được giải thưởng Wolf do một hội đồng giải thưởng quốc tế lựa chọn. Hội đồng này gồm 3 hoặc 5 thành viên là những nhà khoa học và chuyên môn nổi tiếng trong mỗi lĩnh vực.

Mỗi năm có một hội đồng mới được chỉ định. Công việc của hội đồng, biên bản và nhận xét của mỗi thành viên được giữ hoàn toàn bí mật. Chỉ công bố công khai tên của những người được giải và lí do dẫn đến quyết định của hội đồng. Các quyết định của hội đồng giải thưởng là tối cao và không được thay đổi.

Buổi chính thức giới thiệu giải thưởng được tổ chức tại toà nhà Quốc hội Israel và đích thân Tổng thống Nhà nước Israel trao giải thưởng tận tay những người được giải trong một buổi lễ trọng thể.

Tính từ năm 1978 đến năm 1997 đã có 165 người được nhận giải thưởng Wolf, trong số đó có 33 người thuộc lĩnh vực toán học.

Quỹ tài trợ Wolf còn cấp học bổng, trợ cấp cho sinh viên và các nhà khoa học Israel. Vì là tổ chức từ thiện, nên quỹ tài trợ Wolf được miễn thuế.

2. Tiểu sử sơ lược của Tiến sĩ Ricardo Wolf (1887-1981)

Tiến sĩ Ricardo Wolf sinh năm 1887 tại Hannover, Đức, là một trong 14 người con của Moritz Wolf, người trụ cột của cộng đồng do thái ở thành phố này. Tôn trọng giáo dục, đạo lý và các giá trị thẩm mỹ là di sản quý giá mà người cha để lại cho các con. Ricardo Wolf đã giữ gìn di sản này trong suốt cuộc sống rất thọ của ông.

Ricardo Wolf tốt nghiệp đại học về hoá học ở Đức và trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất ông di cư sang Cuba, đất nước này đã trở thành quê hương thứ hai của ông. Năm 1924 ông lấy bà Francisca Subirana, nữ vô địch quần vợt của những năm 1920.

Suốt gần 20 năm Ricardo Wolf làm việc để phát triển quá trình lấy sắt ra từ chất thải của quá trình luyện kim. Cuối cùng ông đã thành công và phát kiến của ông được dùng trong các nhà máy thép trên toàn thế giới. Điều này mang lại cho Ricardo Wolf một nguồn thu nhập lớn.

Cùng với thành công trong kinh tế, Ricardo Wolf không bao giờ quên những nguyên tắc làm người từ thời còn trẻ. Điều này hướng ông tới quyết định giúp Fidel Castro trên cả hai phương diện đạo đức và kinh tế ngay từ buổi đầu của cách mạng Cuba. Fidel Castro rất biết ơn ông, thường trao đổi thư từ với ông, tặng ông những vật kỷ niệm. Năm 1961, Theo yêu cầu của Tiến sĩ Ricardo Wolf, Fidel Castro cử ông làm Đại sứ Cu ba ở Israel. Ông giữ chức vụ này cho đến năm 1973, thời kì đó Cuba có quan hệ khăng khít với Israel. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ngoại giao của mình, Tiến sĩ Ricardo Wolf quyết định ở lại Israel và sống đến cuối đời ở đó.

Quỹ tài trợ Wolf do ông lập ra năm 1975, đối với Tiến sĩ Ricardo Wolf đây là một dự án hoạt động từ thiện vì loài người không phân biệt chủng tộc, điều này không nằm ngoài lẽ sống của ông.

Tháng 2 năm 1981 Tiến sĩ Ricardo Wolf từ trần tại biệt thự của ông ở Herzlia và gần một tháng sau vợ ông, bà Francisca, cũng qua đời.

3. Danh sách các nhà toán học đã được nhận giải thưởng Wolf

Năm 1978:

- **Izrael M. Gelfand**, Đại học Tổng hợp quốc gia Matxcova, Liên xô, do những công trình của ông về Giải tích hàm, Biểu

diễn nhóm và do những đóng góp có ảnh hưởng lớn của ông tới nhiều lĩnh vực của toán học và ứng dụng của chúng.

- **Carl L. Siegel**, Đại học Tổng hợp Georg-August, Göttingen, Tây Đức, do những đóng góp của ông vào Lý thuyết số, Lý thuyết hàm nhiều biến phức và Cơ học vũ trụ.

Năm 1979:

- **Jean Leray**, Collège de France, Paris, Pháp, do những công việc có tính mở đường của ông trong việc phát triển và áp dụng các phương pháp Tôpô vào việc nghiên cứu Phương trình vi phân.

- **André Weil**, Viện nghiên cứu cấp cao Princeton, Mỹ, do sự mở đầu đầy cảm hứng của ông trong việc đưa các phương pháp Đại số, Hình học vào Lý thuyết số.

Năm 1980:

- **Henri Cartan**, Đại học tổng hợp Paris, Pháp, do công việc có tính mở đường của ông trong Tôpô Đại số, Hàm nhiều biến phức, Đại số đồng điều và do sự hướng dẫn của ông trong việc đào tạo các nhà toán học.

- **Andrei N. Kolmogorov**, Đại học Tổng hợp quốc gia Matxcova, Liên xô, do những khám phá sâu sắc và độc đáo của ông trong Giải tích Fourier, Lý thuyết Xác suất, Định lý ergodic và Hệ động học.

Năm 1981:

- **Lars V. Ahlfors**, Đại học Tổng hợp Harvard, Cambridge, Mỹ, do những khám phá có ảnh hưởng lớn và những sáng tạo của ông về các phương pháp mới rất mạnh trong Lý thuyết hàm hình học.

- **Oscar Zariski**, Đại học Tổng hợp Harvard, Cambridge, Mỹ, là người tạo ra xấp xỉ hiện đại cho Hình học đại số bằng sự gắn gũi nó với Đại số giao hoán.

Năm 1982:

- **Hassler Whitney**, Viện nghiên cứu cấp cao Princeton, Mỹ, do những công

trình cơ bản của ông trong Tôpô đại số, Hình học vi phân và Tôpô vi phân.

- **Mark G. Krein**, Viện hàn lâm khoa học Ucraina, Odessa, Liên xô, do những đóng góp cơ bản của ông cho Giải tích hàm và ứng dụng của nó.

Năm 1983/84:

- **Shing S. Chern**, Đại học Tổng hợp California, Berkeley, Mỹ, do những đóng góp nổi tiếng cho Hình học vi phân toàn cục, mà chúng có ảnh hưởng sâu sắc tới toàn bộ toán học.

- **Paul Erdős**, Viện hàn lâm khoa học Hungary, Budapest, Hungary, do nhiều đóng góp của ông cho Lý thuyết số, Tổ hợp, Xác suất, Lý thuyết tập hợp, Giải tích toán học và do sự khuyến khích cá nhân với các nhà toán học trên khắp thế giới.

Năm 1984/85:

- **Kunihiko Kodaira**, Viện hàn lâm Nhật Bản, Tokyo, Nhật Bản, do những đóng góp nổi tiếng cho việc nghiên cứu Đa tạp phức và Đa tạp đại số.

- **Hans Lewy**, Đại học Tổng hợp California, Berkeley, Mỹ, do nhiều khởi xướng có tính kinh điển và cốt yếu đối với sự phát triển của Phương trình đạo hàm riêng.

Năm 1986:

- **Samuel Eilenberg**, Đại học Tổng hợp Columbia, New York, Mỹ, do những công trình cơ bản của ông trong Tôpô đại số và Đại số đồng điều.

- **Atle Selberg**, Viện nghiên cứu cấp cao Princeton, Mỹ, do những công trình sâu sắc và độc đáo của ông về Lý thuyết số, Nhóm rời rạc và Các dạng tự đẳng cấu.

Năm 1987:

- **Kiyoshi Ito**, Đại học Tổng hợp Kyoto, Nhật Bản, do những đóng góp cơ bản cho Lý thuyết Xác suất thuần túy và ứng dụng, đặc biệt là sự sáng tạo ra phép tính vi phân và tích phân ngẫu nhiên.

- **Peter D. Lax**, Đại học tổng hợp New York, Mỹ, do những đóng góp nổi tiếng của ông cho nhiều lĩnh vực của Giải tích và Toán ứng dụng.

Năm 1988:

- **Friedrich Hirzebruch**, Viện Max-Planck và Đại học tổng hợp Bonn, Tây Đức, do những công trình nổi tiếng về Tôpô tổ hợp, Lý thuyết số đại số và do sự khuyến khích của ông đối với việc hợp tác nghiên cứu toán học.

- **Lars Hörmander**, Đại học Tổng hợp Lund, Thụy Điển, do những công trình cơ bản trong Giải tích hiện đại, đặc biệt là sự áp dụng toán tử giả vi phân và toán tử tích phân Fourier cho Phương trình đạo hàm riêng tuyến tính.

Năm 1989:

- **Alberto P. Calderon**, Đại học Tổng hợp Chicago, Mỹ, do những công trình mang lại sự thay đổi căn bản về Toán tử tích phân kỳ dị và áp dụng chúng vào các bài toán của Phương trình đạo hàm riêng.

- **Jonh W. Milnor**, Viện nghiên cứu cấp cao Princeton, Mỹ, do những khám phá độc đáo, tài tình ở mức độ cao trong Hình học, mà chúng mở ra những viễn cảnh mới, quan trọng trong Tôpô, từ các quan điểm Đại số, Tổ hợp và vi phân.

Năm 1990:

- **Ennio de Giorgi**, Scuola Normale Superiore, Pisa, Italy, do những ý tưởng mới và những thành tựu cơ bản trong Phương trình đạo hàm riêng và Phép tính biến phân.

- **Ilya Piatetski-Shapiro**, Đại học Tổng hợp Tel-Aviv, Israel, do những đóng góp cơ bản trong Miền phức thuần nhất, Nhóm rời rạc, Lý thuyết biểu diễn và Các dạng tự đẳng cấu.

Năm 1991: Không trao giải.

Năm 1992:

- **Lennard A. E. Carleson**, Đại học Tổng hợp Uppsala, Thụy Điển và U. C. L. A., Los Angeles, Mỹ, do những đóng góp cơ bản của ông cho Giải tích Fourier, Giải tích phức, Ánh xạ tựa bảo giác và Các hệ động học.

- **Jonh G. Thompson**, Đại học Tổng hợp Cambridge, Anh, do những đóng góp sâu sắc cho tất cả các hướng của Lý thuyết nhóm hữu hạn và mối liên hệ với các nhánh khác của toán học.

Năm 1993:

- **Mikhail Gromov**, Viện nghiên cứu khoa học cấp cao (IHES) Bures-sur-Yvette, Pháp, do những đóng góp có tính cách mạng cho Hình học đối ngẫu và Riemman toàn cục, Tôpô đại số, Lý thuyết nhóm hình học và Lý thuyết Phương trình đạo hàm riêng.

- **Jacques Tits**, College de France, Paris, Pháp, do những đóng góp cơ bản và mở đường cho Lý thuyết các cấu trúc đại số và các lớp khác của nhóm, đặc biệt là cho Lý thuyết các cấu trúc.

Năm 1994/95:

- **Jurgen K. Moser**, Hiệp hội các viện công nghệ (ETH) Thụy Sĩ, Zurich, Thụy Sĩ, do những công trình cơ bản của ông về sự ổn định trong Cơ học Hamilton và do những đóng góp sâu sắc và thuyết phục của ông cho Phương trình vi phân phi tuyến.

Năm 1995/96:

- **Robert Langlands**, Viện nghiên cứu cấp cao Princeton, Mỹ, do những công trình đặc biệt xuất sắc và kỳ diệu của ông trong các lĩnh vực Lý thuyết số, Các dạng tự đẳng cấu và Biểu diễn nhóm.

- **Andrew J. Wiles**, Đại học Tổng hợp Princeton, Mỹ, do những đóng góp ngoạn mục của ông cho Lý thuyết số và các lĩnh vực liên quan, nhất là việc giải quyết định lý cuối cùng nổi tiếng của Fermat.

Năm 1996/97:

- **Josef B. Keller**, Đại học Tổng hợp Stanford, California, Mỹ, do những đóng góp mới mẻ và sâu sắc của ông cho các lĩnh vực Điện từ, Quang học, Lượng tử và Cơ học thống kê.

- **Yakov G. Sinai**, Đại học Tổng hợp Princeton, Mỹ và Viện Vật lý lý thuyết Landau, Matxcova, Nga, do những đóng góp của ông cho các phương pháp toán học chính xác trong Cơ học thống kê, Lý thuyết ergodic của các hệ động học và ứng dụng của chúng trong Vật lý.

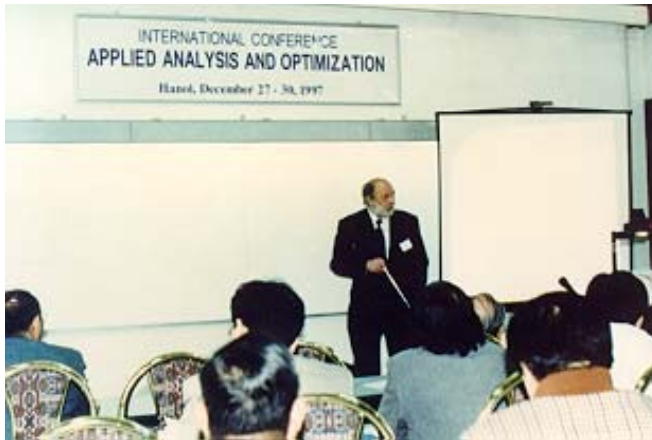
Năm 1999

- **László Lovász**, Đại học tổng hợp Yale, Mỹ, Viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học Hungari, do những kết quả đột phá trong Toán học rời rạc có ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác của toán lý thuyết và ứng dụng cũng như trong Tin học lý thuyết.

- **Elias M. Stein**, Đại học tổng hợp Princeton, Mỹ, vì những cống hiến cơ bản trong Giải tích toán học theo nghĩa rất rộng

Tài liệu tham khảo

- Theory of probability and its applications **42**(1997), 717-719.
- Notices of AMS **46**(1999), 566-567.



Một vài kỷ niệm về GS. Werner OETTLI

Lê Dũng Mưu
(Viện Toán học)

Đầu tháng giêng năm 2000, hai người bạn ở Pháp lần lượt báo tin cho tôi là GS. Oettli đã mất. Tôi lặng cả người và không muốn tin đó là sự thật, tôi vội gọi điện về nhà GS. Oettli. Khi nghe tiếng khóc của bà Oettli trong điện thoại, thì nước mắt tôi cũng không cầm được. Tôi thương tiếc ông vô cùng và tôi thực sự cảm thấy như vừa mất đi một người ruột thịt!

GS. Werner Oettli là chủ nhiệm bộ môn Toán VII Đại học Mannheim (CHLB Đức), ông là một chuyên gia có tên tuổi về Giải tích phi tuyến và Tối ưu, một đồng nghiệp rất gần gũi và là người bạn thân thiết của nhiều nhà Toán học Việt Nam. Ông đột ngột qua đời đúng vào ngày Noel 24-12-1999, sau một cơn đau tim.

GS. Oettli sinh ngày 3-4-1937, là người Đức gốc Thụy sĩ. Sau khi làm luận án TS. tại ĐH Zurich, Thụy sĩ và giảng dạy tại đó một thời gian, ông qua Đức làm việc. Ông là một chuyên gia đầu ngành về Tối ưu tại CHLB Đức. Ông đã từng đảm đương nhiều trọng trách trong Hội Toán học, Hội Toán ứng dụng và Hội Vận trù học CHLB Đức, đã từng là thành viên ban biên tập của hầu hết các tạp chí tối ưu của Đức và quốc tế.

GS. Oettli là người có cảm tình đặc biệt với nền toán học và các nhà toán học Việt Nam. Nhiều cán bộ của Viện Toán học đã có công trình chung với ông. Hầu hết những người làm về Tối ưu của Việt Nam đều đã được ông mời đến thăm và làm việc tại ĐH Mannheim. Tôi là người may mắn được làm việc với GS. Oettli trong một thời gian dài tại bộ môn của ông vào những năm 1988-1989 và qua lại nhiều lần vào các năm sau này. Tôi luôn coi ông là một người thầy mẫu mực, một đồng nghiệp rất tin cậy mà tôi phải học hỏi rất nhiều.

GS. Oettli là một người rất năng động, ông đi lại nhiều, có rất nhiều bạn bè, đồng nghiệp thân thiết khắp nơi trên thế giới. Tất cả bạn bè, đồng nghiệp đều coi ông là một người rất đáng kính, không những chỉ trong Toán học mà cả trong cuộc sống đời thường. Trước hết ông được kính trọng bởi ông là một người rất đàng hoàng, trung thực và độ lượng. Ông cũng là người rất có trách nhiệm với mọi người, với học trò và với toán học. Tôi nhớ, lần đầu tiên khi viết bài chung với GS. Oettli, tôi có trích dẫn một quyển sách và một bài báo của ông. Khi đọc, ông tỏ ra không thích vì sự trích dẫn hơi gò ép. Ông đề nghị thay bằng các tài liệu của người khác, sát hơn. Lúc đó tôi cảm thấy xấu

hở, vì trước đó tôi cứ nghĩ ông, giống một vài người khác, chỉ được trích dẫn là thích. Một lần vào năm 1989, ông đang rất phấn khởi vì nghiên cứu được một kết quả mới về sự tồn tại điểm cân bằng trong không gian định chuẩn. Trong khi đang chuẩn bị bài báo về kết quả này, thì ông được mời làm phản biện cho một bài báo của một nhà toán học trẻ Peru. Trong bài báo này cũng có một kết quả tương tự như của ông, nhưng trong không gian Banach phản xạ. Tôi thấy ông có vẻ tiếc vì đã làm hơi chậm so với người đồng nghiệp trẻ Peru. Thế nhưng ông đã không ngần ngại cho nhận đăng, mặc dù ông yêu cầu chữa lại nhiều vì bài báo đó, tuy có kết quả tốt, nhưng viết tồi. May cho anh bạn trẻ Peru đã gặp được Oettli làm phản biện. Nếu là người không đăng hoàng, thiếu trung thực, thì ông có thể công bố trước kết quả này một cách dễ dàng (ông là thành viên ban biên tập của nhiều tạp chí). Trường hợp tương tự là một bài báo của ông chung với Minty, một người rất quen biết với khái niệm ánh xạ đơn điệu nổi tiếng. Ông và Minty cũng không công bố kết quả chung này, mặc dù ông rất thích nó. Bằng chứng là thỉnh thoảng tôi thấy ông vẫn trích dẫn, nhưng đề là không in (unpublished). GS. Oettli thường xuyên được mời làm phản biện và ông đã dành khá nhiều thời gian cho việc này. Với tư cách là một phản biện, ông rất có trách nhiệm. Ông luôn khoan dung, nhưng cũng rất cẩn thận. Nếu một bài báo có ý tưởng hay, hoặc kết quả mới, có ý nghĩa, thì bài báo đó dù có viết tồi, ông cũng đề nghị cho đăng (tất nhiên là yêu cầu sửa). Nếu một bài báo dù là của một người thân, hoặc một người nổi tiếng, mà thấy không có gì mới, ông kiên quyết từ chối đăng. Bản thân tôi cũng đã có 1 bài bị ông từ chối. Đối với ông, làm phản biện không phải chỉ nhận xét bài báo, mà qua đó còn học hỏi được nhiều và còn để phát hiện những tài năng trẻ, động viên khích lệ họ.

Ông cho đó cũng là một cách đóng góp cho toán học.

Cũng như những người làm nghiên cứu khác, GS. Oettli rất coi trọng việc công bố các kết quả của mình. Tôi đã nhiều lần thấy ông say sưa ngắm các bản preprint gửi về. Thế nhưng ông rất cẩn thận khi gửi đăng bài. Ông luôn quan niệm chất lượng công trình là quan trọng, chứ không phải số lượng. Không bao giờ ông gửi đăng khi cảm thấy còn có cái gì chưa vừa lòng. Tôi biết có một Giáo sư người Việt có tên tuổi, viết chung với ông một bài, thế nhưng trong nhiều năm bài này vẫn chưa được gửi đăng. Năm ngoái khi gặp GS. Oettli tôi hỏi lại thì ông nói bài đó còn có một điểm nhỏ ông thấy chưa ổn. Ông nói đừng để một bài dở làm hỏng các bài tốt khác. Ông cũng cho rằng một nhà toán học nổi tiếng, có thể có hàng trăm công trình, nhưng nếu trong số các công trình đó thiếu đi dù chỉ một công trình thì ông ta sẽ không còn nổi tiếng. Khi viết bài nghiên cứu, GS. Oettli rất cẩn thận. Ông bao giờ cũng tìm những chứng minh đơn giản, sơ cấp nhất có thể được. Ông hạn chế đến mức tối đa việc sử dụng các công cụ và khái niệm mới, ít quen biết. Ông thường nhắc học trò và đồng nghiệp trẻ là khi sử dụng một kết quả, nếu kết quả đó chưa quen thuộc, thì phải kiểm tra lại chứng minh.

GS. Oettli có sự thích thú đặc biệt khi đọc nhận xét của các phản biện về các bài báo của mình. Tôi đã quan sát thấy ông tỏ ra vô cùng hưng phấn khi đọc được những nhận xét xác đáng và cả những nhận xét ngớ ngẩn của phản biện. Ông có một thói quen là luôn tìm cách để biết được ai đã từng làm phản biện cho các bài báo của mình. Ông có nhiều kinh nghiệm và điều kiện để làm việc này. Mới đây không lâu, tôi nhận được một thư điện tử, trong đó ông vui thích báo cho tôi biết ai đã là phản biện một bài báo của chúng tôi gần đây. Bài báo này được một phản biện khen, còn một người khác thì

có những nhận xét chứng tỏ đọc không kỹ. Ông kể: nhân dịp đi Mỹ dự một hội nghị, ông đã tìm cách mời ông tổng biên tập đi ăn tối. Trong bữa ăn, qua câu chuyện ông đã đoán được ai đã là các phản biện của bài báo này.

GS. Oettli là một người Đức gốc Thụy sĩ. Sống trong một xã hội cạnh tranh nhưng ông lại quan niệm: dù mình có bị thiệt thòi đôi chút, nhưng đừng để người khác phải vì mình mà chịu thiệt. Ông rất ghét tính lãng phí, xâm phạm (thời gian, tiền bạc...) của người khác, nhưng ông lại rất vui lòng giúp đỡ mọi người. Tôi biết ông đã nhiều lần bỏ tiền túi ra để thêm tiền cho khách mời, đặc biệt là khách từ Đông Đức cũ và khách từ các nước nghèo. Tôi nghĩ đây cũng là cá tính đàn anh của ông. GS. Oettli là một người rất chịu chơi và thích chơi sang. Ông đi lại nhiều (du lịch, dự hội nghị...) bao giờ cũng dùng hạng nhất (khách sạn, vé máy bay, tàu hỏa...). Khi mới gặp tôi, ông đã bày cho tôi cách đi tàu hỏa ở Đức là cứ lên thẳng toa hạng nhất mà ngồi, không phải mua vé, có nhân viên đến tận nơi bán vé, chỉ mất thêm vài DM. Đi toa hạng nhất sẽ được người phục vụ kính nể hơn, và có thể kéo ghế ra là nằm ngủ được. Anh Đỗ Văn Lưu kể lại khi qua Mannheim có nói chuyện về việc các nhà toán học quốc tế ủng hộ tiền cho Viện Toán xây nhà khách. Ông hỏi người đóng cao nhất hiện nay là bao nhiêu? Anh Lưu trả lời 500 US\$. Ông ủng hộ luôn 1000 DM (lúc đó khoảng 700 US\$). Tôi cũng nhớ một lần khi qua Việt Nam dự hội nghị, ông kết hợp đi Lào và Campuchia. Khi đến sứ quán Lào tại Hà Nội lấy thị thực, phải nộp thêm 3US\$ tiền công cho nhân viên. Ông mở ví đưa 20 US\$, mặc dù tôi thấy ông có tờ 10 US\$. Khi ra xe tôi hỏi, thì ông nói đây là lần đầu tiên người Lào tiếp xúc với một nhà toán học Đức, hãy để lại ấn tượng tốt về nhà toán học cho họ. Ông luôn tự hào là người đã đi thăm Ăngcovát ngay thời gian

Khơ me đỏ hay tìm cách ám sát người Châu Âu (mà họ đều cho là Liên-xô).

GS. Oettli có một thú vui về ẩm thực. Ông rất sành ăn. Ông rất thích đồ ăn Việt Nam, ông cho đó là sự kết hợp giữa khẩu vị Việt Nam, Pháp và Trung Quốc. Hè vừa rồi ông còn nhắc lại món cá mà anh Nguyễn Ngọc Chu đã chiêu đãi ông, mà ông cho là một món rất ngon. Ông là người hầu như ngày nào cũng ăn cơm tiệm. Ông đã đưa tôi đi hầu hết các tiệm ăn ở Mannheim, nhưng không bao giờ ông cho tôi trả tiền. Một lần nhân có anh Nguyễn Xuân Tấn đi Italy ghé thăm tôi ở Mannheim, tôi lấy cớ mời ông và anh Tấn đi nhà hàng. Ông đồng ý, nhưng đề nghị là ông trả tiền uống, tôi trả tiền ăn. Hôm đó gặp anh Tấn (là người ông đã biết tên từ trước qua các bài báo) biết uống rượu, chúng tôi vui vẻ đến tận 12 giờ đêm (sau khi ăn, còn đi uống ở một quán bia có tiếng ở Mannheim mà ông muốn giới thiệu cho anh Tấn là người sành bia). Thường khi đi ăn uống với nhau, chúng tôi nói đủ các thứ chuyện, chủ yếu vẫn là về toán và các nhà toán học. Tuy nhiên nhiều khi ông hỏi tôi những câu bất ngờ. Ví dụ hỏi Cụ Hồ có uống rượu không? Cụ hút thuốc lá loại gì v.v...?

GS. Oettli tuy là một người đã làm việc lâu năm, lương vào loại cao nhất trong các bậc lương giáo sư ở CHLB Đức, nhưng ông không bao giờ có nhiều tiền. Cho đến cuối đời, ông vẫn ở nhà thuê. Một số đồng nghiệp có nhã ý muốn ông đứng ra chủ trì một dự án khoa học. Thường một dự án khoa học ở CHLB Đức có thể xin được hàng triệu DM. Tôi cũng có lần đề nghị ông hợp tác để làm một dự án. Ông nói tôi thử soạn thảo đề cương, nhưng ông không chấp nhận, mặc dù ông đã từng nói, nếu ông xin dự án thì rất dễ được chấp nhận, vì trước đây trong một thời gian dài, ông đã từng là người trong hội đồng xét duyệt cho các dự án toán học ứng dụng.

Trong những ngày này, khi nghe tin GS. Oettli không còn nữa, hình ảnh và những kỷ niệm về ông luôn luôn gọi lại trong trí óc tôi. Những mẩu chuyện trên chỉ là những suy nghĩ tản mạn về ông. Ông ra đi ở tuổi 63 thật quá sớm! Thế nhưng tôi cứ nghĩ với một tính cách và một tài năng như ông, những gì ông đã cống hiến và hưởng thụ, thì cuộc đời của ông thật sự dài, dài hơn rất rất nhiều con

số 63 năm, và thực ra ông vẫn sống mãi trong lòng rất nhiều bạn bè, đồng nghiệp và học trò của mình!

Bài viết này của tôi được coi là nén hương viếng linh hồn ông đi vào cõi vĩnh hằng.

Hà Nội tháng 3 năm 2000

Quỹ Lê Văn Thiêm

Quỹ Lê Văn Thiêm chân thành cảm ơn các nhà toán học sau đây đã nhiệt tình ủng hộ (tiếp theo danh sách đã công bố trong các số Thông tin Toán học trước đây, số ghi cạnh tên người ủng hộ là số thứ tự trong Sổ vàng của Quỹ):

46. Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Bình: 500.000 đ
47. Lê Thị Hoài Thu (Trường CĐSP Quảng Bình): 100.000 đ
48. Hoàng Đình Dung (Viện Toán học): 100.000 đ
49. Tạ Thị Hoài An (ĐHSP Vinh) (lần thứ 2): 50.000 đ
50. Lê Thị Thanh Nhân (ĐHSP Thái Nguyên) (lần thứ 2): 50.000 đ
51. Trần Ngọc Nam (ĐHKHTN, ĐHQGHN): 50.000 đ

52. Trần Tuấn Nam (trường dự bị đại học Nha Trang): 50.000 đ
53. Phạm Hữu Anh Ngọc (ĐHSP Huế): 50.000 đ
54. Trần Đình Long (ĐHSP Huế): 50.000 đ
55. Vũ Hoài An (CĐSP Hải Dương): 100.000 đ
56. Đoàn Quang Mạnh (Tr. Năng khiếu Hải Phòng) (lần thứ 2): 100.000 đ

Quỹ Lê Văn Thiêm rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ quý báu của các cơ quan và cá nhân. Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ:

Hà Huy Khoái
Viện Toán học
Hộp thư 631 Bờ Hồ, 10000 Hà Nội
E-mail: hkhkhai@hanimath.ac.vn

GIẢI THƯỞNG LÊ VĂN THIÊM 1999¹

Hội đồng Giải thưởng Lê Văn Thiêm 1999 gồm các ông:

- GS Hà Huy Khoái, Viện Toán học, Chủ tịch.
- GS Đỗ Long Vân, Chủ tịch Hội Toán học Việt Nam, ủy viên.
- GS Phạm Thế Long, Phó chủ tịch kiêm tổng thư kí HTHVN, ủy viên.
- PGS Vũ Dương Thụy, Phó chủ tịch Hội giảng dạy Toán học, ủy viên.
- TS Nguyễn Việt Hải, Trưởng ban biên tập báo TH & TT, ủy viên.

Hội đồng Giải thưởng Lê Văn Thiêm quyết định trao 6 giải thưởng, thay vì 3 giải như thông lệ, vì hai lí do:

- Để hưởng ứng năm Toán học thế giới 2000.
- Năm 1999 là năm mà các học sinh Việt Nam đạt những thành tích đặc biệt xuất sắc trong kỳ thi toàn quốc tế: lần đầu tiên, đoàn Việt nam đạt 3 huy chương vàng và 3 huy chương bạc, về đồng đội xếp thứ 3. Nếu căn cứ vào thành tích thì có thể phải trao nhiều giải thưởng hơn, và Hội đồng giải thưởng rất lấy làm tiếc vì chỉ có thể trao 6 giải.

Sau đây là danh sách những người được trao Giải thưởng Lê Văn Thiêm 1999:

1. Nhà giáo ưu tú Vũ Hữu Bình, trường THCS Trung Vương, Hà Nội.

Thành tích: Trong 38 năm giảng dạy, đã trực tiếp dạy 25 học sinh đoạt giải quốc gia lớp 9 môn Toán (trong đó có 12 em sau này đạt các giải quốc tế). Đã viết 75 cuốn sách giáo khoa và sách tham khảo về toán (trong đó có 30 cuốn là đồng tác giả). Đã được tặng nhiều bằng khen của Bộ Giáo dục và Huân chương kháng chiến hạng 3.

2. Nhà giáo ưu tú Phạm Ngọc Quang, trường THPT Lam Sơn, Thanh Hoá.

Thành tích: 24 năm liên tục dạy chuyên Toán, đào tạo 50 học sinh đoạt giải quốc gia, 4 học sinh đoạt giải quốc tế, có 18 sáng kiến được xếp loại ở tỉnh, viết nhiều bài về giảng dạy toán học trên các báo của trung ương và địa phương. Đã được tặng nhiều bằng khen của Bộ giáo dục và Chính phủ, được tặng Huân chương lao động hạng 3.

3. Lê Thái Hoàng, học sinh Khối PTCT ĐHSPT Hà Nội.

- Thành tích: Giải nhì Olympic Toán toàn quốc 1998, 1999, Huy chương đồng Olympic quốc tế 1998, Huy chương vàng Olympic Châu Á- Thái Bình Dương 1999, Huy chương vàng Olympic Toán quốc tế 1999.

4. Đỗ Quang Yên, học sinh trường THPT Lam Sơn Thanh Hoá.

- Thành tích: Giải nhất Olympic toàn quốc hai năm liên 1998, 1999, Huy chương bạc Olympic Toán quốc tế 1998, Huy chương vàng Olympic Toán quốc tế 1999.

5. Trần Văn Nghĩa, học sinh trường THPT Lê Khiết, Quảng Ngãi.

- Thành tích: Gia đình khó khăn, bố mẹ đều là giáo viên THCS và tiểu học, địa phương vừa bị thiên tai nặng nề, nhưng đã khắc phục khó khăn, đạt thành tích xuất sắc: Giải nhì Olympic Toán quốc gia 1999, Huy chương Bạc Olympic quốc tế 1999.

6. Bùi Minh Mẫn, học sinh trường Hùng Vương, Phú Thọ.

- Thành tích: Gia đình khó khăn, bố mẹ đều là giáo viên nghỉ hưu, nhà rất đông anh em, nhưng đã khắc phục khó khăn, đạt thành tích xuất sắc: giải ba Olympic toán quốc gia 1998, Giải nhì Olympic quốc gia 1999.

¹ Xem Tập 1 số 1, tr.6-7 về giới thiệu giải thưởng này.
Thông tin này do GS Hà Huy Khoái cung cấp

XÊMINA VIỆT NAM-HÀN QUỐC VỀ LÝ THUYẾT TỐI ƯU TOÁN HỌC VÀ ỨNG DỤNG

Nguyễn Đông Yên (Viện Toán học)

Trong khuôn khổ Chương trình hợp tác giữa Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia Việt Nam và Quỹ KOSEF (Korean Science and Engineering Foundation, Hàn Quốc), Viện Toán học đã tổ chức *Xêmina Việt Nam-Hàn Quốc về Lý thuyết tối ưu toán học và ứng dụng* (Vietnam-Korea Joint Seminar on Mathematical Optimization Theory and Applications) từ 23 đến 25 tháng 2 năm 2000 tại Hà Nội.

Điều phối chung: Phạm Hữu Sách (Viện Toán học), Do Sang Kim (Pukyong National Univ., Pusan, Hàn Quốc).

Ban chương trình: Hoàng Xuân Phú (VTH)-Trưởng ban, Gue Myung Lee (Pukyong National Univ.), Jong Yeoul Park (Pusan National Univ.), Tạ Duy Phương (VTH), Nguyễn Khoa Sơn (Trung tâm KHTN & CNQG).

Ban tổ chức: Nguyễn Đông Yên-Trưởng ban, Vũ Ngọc Phát, Lê Công Thành (tất cả VTH).

Có 38 đại biểu đã tham dự Xêmina. Có 18 báo cáo khoa học đã được trình bày tại Xêmina trong hai ngày 23 và 24 tháng 2. Ngày 25/2 các đại biểu đi tham quan kinh đô Hoa Lư và thắng cảnh Tam Cốc (Ninh Bình). GS. Trần Đức Vân, Viện trưởng Viện Toán học và GS. Do Sang Kim, Giám đốc Viện nghiên cứu khoa học cơ bản của trường Đại học tổng hợp Pukyong, đã phát biểu tại lễ khai mạc Xêmina. GS. Trần Mạnh Tuấn, Phó Giám đốc TT KHTN & CNQG, đã tới dự lễ khai mạc Xêmina.

Danh sách các báo cáo khoa học:

1. Jong Yeoul Park, *Optimal control problems and duality theory for abstract nonlinear hyperbolic systems.*
2. Phạm Hữu Sách, *Characterization of scalar quasiconvexity and convexity of locally Lipschitz vector-valued maps.*
3. Do Sang Kim, *Optimality, duality and saddle point theorems for nonsmooth multiobjective programs.*

4. Nguyễn Đình, Erik J. Balder, *Some extensions of Berliocchi-Lasry theorem and extremum principles for classes of mathematical programming problems.*
5. Vũ Ngọc Phát, Jong Yeoul Park, Il Hyo Jung, *Stability and constrained controllability of linear control system in Banach spaces.*
6. Nguyễn Thị Bạch Kim, Lê Dũng Mưu, *Generating all efficient extreme points in the projection of the efficient set for a multiple objective linear programming problem.*
7. Doug Ward, Gue Myung Lee, *Upper subderivatives and generalized gradients of the marginal function of a non-Lipschitzian program.*
8. Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Xuân Phú, *Analytical properties of γ -convex functions on a normed space.*
9. Bùi Trọng Kiên, *Solution sensitivity of a generalized variational inequality.*
10. Nguyễn Đông Yên, Bùi Trọng Kim, *Linear operators satisfying the assumptions of some generalized Lax-Milgram theorems.*
11. Nguyễn Khoa Sơn, *Maximizing the stability radius of linear positive systems by state feedbacks.*
12. Jin-Mun Jeong, *Controllability for nonlinear variational inequalities of parabolic types.*
13. Hoàng Xuân Phú, Phan Thành An, *Stability of generalized convex functions with respect to linear disturbance.*
14. Dong Joon Park, *Confidence intervals for the mean response in the simple linear regression model with balanced error structure.*
15. Trần Ninh Hoa, Tạ Duy Phương, Mai Quang Tâm, *Structure and connectedness of the efficient sets for F -strictly quasiconvex objectives.*
16. Trần Vũ Thiệu, *Integer programming problems with monotonic objective functions.*
17. Nguyễn Năng Tâm, *On the continuity of the optimal value function in quadratic programming.*
18. Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Đông Yên, *On the contractibility of the efficient and weakly efficient sets in R^2 .*

Thông báo về việc xét **□TÀI TRỢ NGHIÊN CỨU TOÁN HỌC□ năm 2000**

Năm 2000 Viện Toán học tiếp tục xét cấp tài trợ nghiên cứu cho các cán bộ giảng dạy và nghiên cứu toán trong cả nước. Quỹ tài trợ nghiên cứu này do Viện Toán học phối hợp với Hội đồng ngành Toán, Hội đồng Khoa học tự nhiên (thuộc Bộ KHCN và MT) thành lập từ năm 1999 (xem TTTH, Tập 3 Số 1 tr. 13 về mục đích, ý nghĩa; Tập 3 số 2 tr.12 và Tập 3 số 3 tr.7 về những người đã được trao tài trợ). Sau đây là một số thông tin cần thiết:

Nguyên tắc cấp phát:

- Năm 2000 Viện toán học sẽ cấp một số suất tài trợ nghiên cứu (gọi tắt TTNC) và chia làm hai loại:
 - Loại 1, gọi là TTNC cấp cao, dành cho những người có học vị TS hoặc TSKH. Người được TTNC phải làm việc tại Viện Toán học 2 tháng, với mức tài trợ là 2 triệu đồng/tháng.
 - Loại 2, gọi là TTNC trẻ, dành cho những người dưới 30 tuổi. Người được TTNC trẻ phải làm việc tại Viện Toán học 4 tháng, với mức tài trợ là 1 triệu đồng/tháng.
- Tất cả các cán bộ giảng dạy toán và cán bộ nghiên cứu toán ở các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trong cả nước đều được quyền tham gia xin tài trợ. Người xin tài trợ nghiên cứu phải làm hồ sơ kèm theo thư giới thiệu của 1-2 nhà toán học và gửi về :

Ban xét Tài trợ nghiên cứu, Viện Toán học

Đối với người xin cấp TTNC trẻ phải có thư đề nghị của người hướng dẫn khoa học. Khi được duyệt cấp TTNC, phải được cơ quan chủ quản cho phép đến làm việc tại Viện Toán học và vẫn được giữ nguyên lương.

- Phải có người chịu trách nhiệm cùng làm việc hoặc hướng dẫn khoa học tại Viện Toán học.
- Người được nhận TTNC phải làm việc tại Viện Toán học trong thời gian qui định như trên và phải tự túc toàn bộ tiền ăn ở. Viện Toán học sẽ giúp liên hệ chỗ ở.
- Mỗi hồ sơ gửi đến sẽ được gửi xin ý kiến đánh giá của hai chuyên gia. Các ý kiến phản biện sẽ được tuyệt đối giữ bí mật. Viện Toán học sẽ thành lập Hội đồng xét chọn, làm 2 đợt vào tháng 7 và tháng 11. Hồ sơ phải gửi đến trước mỗi đợt xét ít nhất 30 ngày (theo dấu bưu điện).
- Kết quả trúng tuyển sẽ được công bố công khai.
- Kết thúc đợt công tác người nhận tài trợ phải báo cáo kết quả của mình. Trong các công trình công bố phải cảm ơn và ghi rõ được tài trợ nghiên cứu của Viện Toán và Chương trình nghiên cứu cơ bản của Nhà nước.
- Nếu làm việc hiệu quả, những năm tiếp theo người đã nhận TTNC có thể tiếp tục đề đơn, nhưng mỗi người không được nhận quá 3 suất TTNC trong thời gian 5 năm liên tục.

Đơn xin Tài trợ nghiên cứu về Toán *(ghi rõ loại nào)*

Họ và tên: Nam, nữ:
Ngày, tháng, năm sinh:
Quê quán:
Nơi công tác hiện nay:
Tốt nghiệp đại học năm : tại:
Học vị, học hàm:
Hướng nghiên cứu:
Danh sách các công trình khoa học:
Đề cương làm việc:
Người chịu trách nhiệm cùng làm việc (hoặc hướng dẫn) tại Viện Toán học:
Thời gian dự định đến làm việc tại Viện Toán học:
Kèm theo có thư giới thiệu của:
Đã nhận tài trợ các năm trước chưa (nếu có ghi rõ thời gian)?
Xác nhận của cơ quan
Ngày tháng năm Ký tên

**INTERNATIONAL WORKSHOP ON
APPLIED ANALYSIS & OPTIMIZATION (AAO'2000)**

DANANG, August 28-31, 2000

and

**SUMMER SCHOOL ON
OPTIMIZATION METHODS IN TECHNOLOGY & MANAGEMENT**

DANANG, August 23-27, 2000

MAIN TOPICS: Theory, Methods and Applications of Applied Analysis and Optimization

EXECUTIVE COMMITTEE: Phan Q. Xung (Local Organizer), Bui V. Ga (Local Organizer), Thai Q. Phong (Local Organizer), Nguyen V. Hien (Namur, Belgium), Phan Q. Khanh (HCM City, Vietnam), Pham T. Long (Hanoi, Vietnam), Dinh T. Luc (Avignon, France), Le D. Muu (Hanoi, Vietnam), Nguyen K. Son (Hanoi, Vietnam).

INVITED SPEAKERS: R. Cléroux (Montreal, Canada), J.-P. Crouzeix (Clermont-Fd, France), J. Ferland (Montreal, Canada), F. Giannessi (Pisa, Italy), Ph. Mahey (Clermont-Fd, France), D. Pallaschke (Karslsruhe, Germany), S. Park (Seoul, South Korea), D. T. Pham (Rouen, France), J.-J. Strodiot (Namur, Belgium), P. H. Sach (Hanoi, Vietnam), H. Tuy (Hanoi, Vietnam), T. D. Van (Hanoi, Vietnam), M. Vlach (Kanazawa, Japan), Y. Yamamoto (Tsukuba, Japan).

Sponsors: University of Danang, Hanoi Institute of Mathematics, National Basic Research Program in Natural Sciences, Vietnamese Mathematical Society, National University of HCM City, CIUF – CUD / CUI, Facultés Universitaires de Namur

Social Programs: Danang and Hoi An Visits/ Hanoi and Ha Long Bay Tours

Important Dates :

Preliminary Inscription and Proposal of Contributions : March 15, 2000

Final Registration and Deadline for Submission of Abstracts : May 15, 2000

Notification of Acceptance of Contributions : May 30, 2000

Workshop Fee (Paid at the Registration Desk) : 100 US\$ and 10 US\$ for weak currency countries (including the Workshop Banquet)

Summer School : No fees are required for participants. Support for local travel, living expenses will be available for a certain number of Graduate and PhD Students.

Contact Addresses:

Prof. V. H. Nguyen	Dr. Tran V. Nam	Prof. Le D. Muu
Dept. of Mathematics	University of Danang	Institute of Mathematics
Facultés Universitaires de Namur	17 Le Duan	P.O. Box 631 Bo ho
61 Rue de Bruxelles	Danang, VIETNAM	Hanoi, VIETNAM
5000 Namur, BELGIUM		
E-mail: aaopt@fundp.ac.be	tvntran@dng.vnn.vn	aaopt@thevinh.ac.vn
Fax: +32 81 725305 or 724914	+84 511 823683	+84 4 8343303
Phone: +32 81 724938 or 724925	+84 511 892251	+84 4 8363113
URL: http://www.fundp.ac.be/~aaopt		

Preliminary Registration Form (to be sent to : tvntran@dng.vnn.vn)

Please cross the appropriate boxes : Mr., Ms., Prof., Dr., Student

Name (First, LAST):

Position/Title:

Institution/Department:

Phone:

Fax:

E-mail:

Address (Street, City, Zip Code, Country):

Please mark as appropriate :

I will attend the Workshop {surely} {likely}

I will submit a paper to the Workshop

Title of the proposed contribution :

I don't think I will participate but keep me informed

I cannot access the Web Site and I would like to receive further announcements by ordinary mail or fax.

Date :

Signature

CIMPA-UNSA-UNESCO-PHILIPPINES SCHOOL
Partial Differential Equations and Related Topics
October 9-20, 2000, Manila (Philippines)

Objectives: To present various results and techniques related to linear and nonlinear PDE, both in theoretical and applied domains, in a form that is accessible to beginning researchers as well to doctoral students in analysis.

Scientific program:

- 1.High frequency approximation of solutions to linear and non linear evolution equations.
- 2.Homogenization.
- 3.Wavelets and scientific computing.
- 4.Convex analysis and optimization.
- 5.Shape optimization.
- 6.Non linear elliptic PDE.

Scientific Directors and Coordinators: Milagros P. Navarro (Manila), Alain Piriou (Nice), Michel Thera(Limoges)

Scientific Committee: Michel Thera (Limoges, France), Doina Cioranescu (Paris, France), Alain Damlamian(Paris, France), Alain Piriou (Nice, France), Vanninathan (Bangalore, India), Dinh Dung (Hanoi, Vietnam), Mitsuharu Otani (Tokyo, Japan), Hwai-chiuan Wang (Hsinchu, Taiwan), Polly Wee Sy (Manila, Philippines), Milagros P. Navarro (Manila, Philippines).

Lecturers: Giuseppe Buttazzo (Pisa), Doina Cioranescu (Paris), Alain Damlamian (Paris), Patrick Gerard (Paris), Mitsuharu Otani (Tokyo), Valirie Perrier (Grenoble), Michel Thera (Limoges)

1. Shape Optimization - G. Bottazzo
2. Homogenization- Doina Cioranescu
3. Nonlinear Elliptic PDE- M. Otani
4. Wavelets and PDE- V. Perrier
5. Defect Measures- P. Gerard
6. Convex Analysis, Optimization and Evolution Equation - Alain Damlamian and Michele Thera

Working languages: English.

Date and location: October 9-20, 2000, Manila (Philippines)

Deadline for application : June 15, 2000

Contact addresses: Milagros P. Navarro <mitos@klink.com.ph>,
and also for Vietnamese mathematicians:
Dinh-Dung <ddung@ioit.ncst.ac.vn>

Application forms and more information:

<http://www-mathdoc.ujf-grenoble.fr/CIMPA>.

For application forms: send a blank e-mail to <cimpa@math.unice.fr> and on the SUBJECT put : get CIMPA application (do not put any message).

For the 2000 program of CIMPA, the same send a blank e-mail to <cimpa@math.unice.fr> and on the SUBJECT put: get CIMPA prog2000

Danh sách các hội viên

đã đóng hội phí năm 1999#

TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA

HÀ NỘI:

- 1 Trịnh Quốc Anh
- 2 Kim Cương
- 3 Lê Cường
- 4 Nguyễn Doanh Bình
- 5 Nguyễn Đình Bình
- 6 Đinh Phú Bông
- 7 Trần Việt Dũng
- 8 Phan Tăng Đa
- 9 Nguyễn Đình Đan
- 10 Bùi Khởi Đàm
- 11 Tạ Văn Đình
- 12 Trần Tuấn Điệp
- 13 Lê Hải Hà
- 14 Vũ Thị Ngọc Hà
- 15 Hoàng Thị Hiền
- 16 Trần Xuân Hiển
- 17 Nguyễn Văn Hộ
- 18 Nguyễn Gia Hùng
- 19 Nguyễn Thiện Huy
- 20 Phan Trung Huy
- 21 Nguyễn Thị Thanh Huyền
- 22 Bùi Tuấn Khang
- 23 Đặng Văn Khải
- 24 Ngô Thế Khánh
- 25 Nguyễn Viết Thu La
- 26 Đặng Đình Lãng
- 27 Phạm Huyền Linh
- 28 Nguyễn Cảnh Lương
- 29 Cù Xuân Mão
- 30 Vũ Thành Nam
- 31 Nguyễn Đức Nghĩa
- 32 Nguyễn Xuân Quang
- 33 Tống Đình Quý
- 34 Nguyễn Hồ Quỳnh
- 35 Lê Trọng Quỳnh
- 36 Phan Hữu Sấn
- 37 Phạm Thị Sâm
- 38 Lê Hùng Sơn
- 39 Thái Thanh Sơn
- 40 Nguyễn Hữu Tiến
- 41 Trần Xuân Tiếp
- 42 Nguyễn Đăng Tuấn
- 43 Ngô Diễm Thanh
- 44 Lê Quang Thủy

- 45 Bùi Minh Trí
- 46 Nguyễn Đình Trí
- 47 Nguyễn Phú Trường
- 48 Phan Chí Văn
- 49 Dương Quốc Việt
- 50 Trần Quốc Việt
- 51 Đỗ Quang Vinh
- 52 Lê Trọng Vinh
- 53 Dương Thủy Vỹ
- 54 Nguyễn Thị Phi Yến

HOC VIỆN KỸ THUẬT

QUẬN SƯ (HÀ NỘI)

- 55 Đào Bá Dương
- 56 Hà Đại Dương
- 57 Nguyễn Như Đình
- 58 Nguyễn Công Đò
- 59 Bùi Đông
- 60 Nguyễn Đức Hiếu
- 61 Nguyễn Mạnh Hùng
- 62 Nguyễn Nam Hồng
- 63 Nguyễn Xuân Viên
- 64 Nguyễn Văn Xuất
- 65 Bùi Thu Lâm
- 66 Nguyễn Thiện Luận
- 67 Phạm Thế Long
- 68 Nguyễn Hữu Mộng
- 69 Nguyễn Đức Nụ
- 70 Võ Minh Phổ
- 71 Phạm Ngọc Phúc
- 72 Đào Thanh Tĩnh
- 73 Vũ Thanh Hà
- 74 Tô Văn Ban
- 75 Bùi Việt Hà
- 76 Nguyễn Bá Tường
- 77 Đinh Quang Thái
- 78 Nguyễn Xuân Hoài
- 79 Nguyễn Thu Hương
- 80 Bùi Thị Yến
- 81 Nguyễn Văn Hồng

Đánh dấu * là những hội viên đã đóng cả Hội phí năm 2000

Đánh dấu # là những hội viên đã đóng cả Hội nghị phí năm 1998 nhưng chưa thống kê lần trước.

ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

82 *Lê Tuấn Anh
83 *Khu Quốc Anh
84 *Trịnh Tuấn Anh
85 *Phạm Khắc Ban
86 *Phí Mạnh Ban
87 *Trần Anh Bảo
88 *Nguyễn Mạnh Càng
89 *Đình Nho Chương
90 *Nguyễn Văn Cơ
91 *Văn Như Cương
92 *Doãn Minh Cường
93 *Nguyễn Trường Đăng
94 *Phạm Bình Đô
95 *Nguyễn Văn Đoàn
96 *Nguyễn Tiến Đức
97 *Nguyễn Minh Hà
98 *Lê Mậu Hải
99 *Nguyễn hác Hải
100 *Bùi Huy Hiền
101 *Đào Thu Hoà
102 *Nguyễn Công Hoan
103 *Nguyễn Hữu Hoan
104 *Tống Trần Hoàn
105 *Nguyễn Đức Hoàng
106 *Nguyễn Đức Huy
107 *Nguyễn Vũ Quốc Hưng
108 *Trần Đình Kế
109 *Nguyễn Văn Khải
110 *Phạm Văn Kiều
111 *Nguyễn Văn Kiến
112 *Nguyễn Anh Kiệt
113 *Nguyễn Bá Kim
114 *Lê Văn Kính
115 *Nguyễn Văn Khuê
116 *Phạm Vũ Khuê
117 *Hoàng Thị Lan
118 *Tạ Kim Lăng
119 *Nguyễn Xuân Liêm
120 *Trần Thị Loan
121 *Kiều Huy Luân
122 *Tạ Mân
123 *Vương Dương Minh
124 *Nguyễn Thu Nga
125 *Bùi Văn Nghị
126 *Nguyễn Thị Ninh
127 *Nguyễn Ngọc Uy
128 *Nguyễn Đăng Phát
129 *Phan Huy Phú
130 *Nguyễn Thị Phúc
131 *Nguyễn Tiến Quang
132 *Trần Nguyệt Quang
133 *Đoàn Quỳnh
134 *Nguyễn Đình Quyết

135 *Nguyễn Văn Quyết
136 *Ngô Xuân Sơn
137 *Hoàng Xuân Sính
138 *Nguyễn Tiến Tài
139 *Nguyễn Huy Tân
140 *Bùi Đắc Tắc
141 *Lê Khắc Thành
142 *Trịnh Khang Thành
143 *Đỗ Đức Thái
144 *Hoàng Xuân Thảo
145 *Vũ Thụ
146 *Nguyễn Duy Thuận
147 *Nguyễn Đình Thọ
148 *Phan Doãn Thoại
149 *Nguyễn Thị Tĩnh
150 *Trần Huy Toan
151 *Cần Văn Tuấn
152 *Nguyễn Doãn Tuấn
153 *Vũ Tuấn
154 *Nguyễn Văn Trào
155 *Lê Quang Trung
156 *Phạm Văn Việt
157 *Đoàn Hữu Vượng
158 *Vũ Việt Yên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỤNG (HÀ NỘI)

159 Nguyễn Lê Anh
160 Đặng Đình Bích
161 Trần Cảnh
162 Lê Bá Cầu
163 Thạch Thị Chúc
164 Nguyễn Ngọc Cừ
165 Thái Bình Dương
166 Lê Huy Đạm
167 Vũ Việt Đào
168 Trịnh Doanh Đăng
169 Mai Văn Được
170 Hoàng Thế ến
171 Đặng Hồ
172 Mai Thị Hồng
173 Nguyễn Văn Hột
174 Doãn Tam Hoè
175 Nguyễn Đăng Khôi
176 Nguyễn Kim Lân
177 Nguyễn Văn Nghị
178 Đình Văn Nghiệp
179 Nguyễn Như Ngọc
180 Nguyễn Hồng Phú
181 Trần Thanh Sơn
182 Bùi Quốc Thắng
183 Trịnh Văn Thọ
184 Nguyễn Thị Thuần
185 Trần Đình Trọng

VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG

TIN

- 186 Đặng Quang Á
187 Nguyễn Bường
188 Phan Đăng Cầu
189 Nguyễn Chân
190 Vũ Hoài Chương
191 Đinh Dũng
192 Nguyễn Công Điều
193 Nguyễn Minh Đức
194 *Nguyễn Xuân Huy
195 Nguyễn Văn Hùng
196 Vũ Đình Hoà
197 Lê Hải Khôi
198 Hoàng Văn Lai
199 Phạm Trần Nhu
200 *Lê Văn Phùng
201 Nguyễn Hoàng Phương
202 Lê Xuân Quảng
203 Bùi Văn Thanh
204 Hồ Thuần
205 Nguyễn Thanh Tùng

VIỆN TOÁN HỌC (HÀ NỘI)

- 206 Trần Thị Lan Anh
207 *Phạm Trà Ân
208 *Hà Huy Bảng
209 *Nguyễn Đình Công
210 *Bùi Công Cường
211 *Nguyễn Tự Cường
212 *Nguyễn Văn Châu
213 Vương Ngọc Châu
214 *Nguyễn Ngọc Chu
215 *Nguyễn Minh Chương
216 *Lê Văn Chóng
217 Đỗ Ngọc Diệp
218 *Hoàng Đình Dung
219 Nguyễn Việt Dũng (*Đại số*)
220 *Nguyễn Việt Dũng (*Tô pô*)
221 *Phạm Cảnh Dương
222 *Vũ Văn Đạt
223 *Nguyễn Hữu Điển
224 *Phạm Huy Điển
225 Nguyễn Chánh Định
226 *Lê Hồng Đức
227 *Đặng Vũ Giang
228 *Trương Xuân Đức Hà
229 Phùng Hồ Hải
230 Đinh Nho Hòa
231 *Lê Tuấn Hoa
232 *Lê Hội
233 Đinh Văn Huỳnh

286 Trần Kiều

- 234 Nguyễn Văn Hưng
235 *#Phan Huy Khải
236 *Hà Huy Khoái
237 Vũ Thế Khôi
238 Nguyễn Hương Lâm
239 *Trần Gia Lịch
240 Đinh Thế Lục
241 Lê Trọng Lục
242 *Đỗ Văn Lưu
243 *Đinh Quang Lưu
244 *Nguyễn Sĩ Minh
245 *Lê Dũng Mưu
246 Nguyễn Tố Như
247 *Nguyễn Quỳnh Nga
248 *Hà Tiến Ngoan
249 *Nguyễn Văn Ngọc
250 *Vũ Ngọc Phát
251 Vũ Quốc Phóng
252 *Hoàng Xuân Phú
253 *Tạ Duy Phương
254 *Phạm Hồng Quang
255 *Phạm Hữu Sách
256 *Nguyễn Khoa Sơn
257 *Bùi Thế Tâm
258 *Ngô Đắc Tân
259 *Đỗ Hồng Tân
260 *Nguyễn Xuân Tấn
261 *Phan Thiên Thạch
262 Lê Công Thành
263 Mai Đức Thành
264 *Lê Văn Thành
265 *Nguyễn Quốc Thắng
266 *Trần Hùng Thao
267 *Trần Vũ Thiệu
268 Nguyễn Văn Thu
269 *Nguyễn Minh Trí
270 *Ngô Việt Trung
271 Hoàng Dương Tuấn
272 *Trần Mạnh Tuấn
273 Vũ Kim Tuấn
274 *Hoàng Tuy
275 *Đỗ Long Vân
276 *Trần Đức Văn
277 *Nguyễn Khắc Việt
278 *Hà Huy Vui
279 *Nguyễn Đông Yên

VIỆN KHOA HỌC GIÁO

DỤC (HÀ NỘI)

- 280 Nguyễn Hữu Châu
281 Trần Đình Châu
282 Ngô Hữu Dũng
283 Đỗ Tiến Đạt
284 Đỗ Đình Hoan
285 Đỗ Mạnh Hùng

327 Đinh Nho Hoan

¹ Đã đóng năm 2000 nhưng chưa đóng năm 1999

- 287 Trần Luận
288 Lê Quang Phan
289 Phạm Thanh Tâm
290 Tôn Thân
291 Trần Văn Vương

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ
PHẠM HÀ NỘI¹**

- 292 Nguyễn Quốc Bảo
293 Trần Ngọc Diệp
294 Hoàng Thanh Hà
295 Nguyễn Thanh Hương
296 Vũ Văn Sửu
297 Nguyễn Đình Tùng
298 Nguyễn Văn Tuấn
299 Nguyễn Tuyết Thạch
300 Hoàng Trọng Thái
301 Đỗ Hồng Thuý
302 Trịnh Xuân Trường

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÁI NGUYÊN**

- 303 Phạm Hiếu Bằng
304 Nguyễn Thanh Bình
305 Luyện Thị Bình
306 Nông Quốc Chinh
307 Phạm Việt Đức
308 Trịnh Thanh Hải
309 Phạm Quang Hân
310 Nguyễn Đức Lạng
311 Nguyễn Tuyết Mai
312 Phạm Tuyết Mai
313 Nguyễn Thị Minh
314 Nguyễn Thị Ngân
315 Lê Thị Thanh Nhân
316 Vũ Vĩnh Quang
317 Lê Tùng Sơn
318 Nông Đình Tuân
319 Đỗ Thái
320 Vũ Mạnh Xuân

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ
PHẠM NGHỆ AN**

- 321 Nguyễn Thị Quỳnh Anh
322 Phan Thị Bích
323 Lê Võ Bình
324 Lê Thị Xuân Bình
325 Lưu Đức Chính
326 Nguyễn Văn Hội

- 328 Nguyễn Đình Hùng
329 Nguyễn Duy Huy
330 Thái Nam Liên
331 Nguyễn Tiến Phúc
332 Đào Minh Quang
333 Phạm Xuân Tiều
334 Lăng Khắc Tĩnh
335 Phan Xuân Tuấn
336 Lê Thị Kim Thái
337 Chu Trọng Thanh
338 Trần Thị Cẩm Thơ
339 Tạ Thị Việt
340 Nguyễn Thị Xuân

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ
PHẠM QUI NHƠN**

- 341 *Phạm Xuân Bình
342 *Phạm Văn Cường
343 Tô Văn Dung
344 Đinh Thanh Đức
345 Lê Văn Đức
346 Lâm Sanh Hạo
347 Lưu Thị Thuý Hằng
348 Nguyễn Thị Thanh Hoa
349 Nguyễn Thái Hoà
350 Nguyễn Thị Ngọc Huệ
351 Nguyễn Văn Kính
352 Nguyễn Thị Phương Lan
353 Võ Liên
354 Trần Đình Lương
355 Hồ Anh Minh
356 Nguyễn Đức Minh
357 Huỳnh Văn Nam
358 Phan Thanh Nam
359 Mai Quý Năm
360 Huỳnh Văn Ngải
361 Ngô Thị Nghĩa
362 Bùi Thị Thanh Nhân
363 Phạm Văn Phú
364 Phạm Thị Kim Phụng
365 Thái Thuận Quang
366 Nguyễn Sum
367 Lương Tín
368 Hồ Minh Toàn
369 Nguyễn Thị Tuyết
370 Trần Thiện Thành
371 Nguyễn Mậu Vị
372 Nguyễn Tuấn Việt
373 Lê Xuân Việt
374 Lê Xuân Vinh

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHTN TP
HỒ CHÍ MINH**

375 #Nguyễn Hữu Anh
376 #Phạm Thế Bảo
377 #Nguyễn Cang
378 #Trần Ngọc Danh
379 #Tô Anh Dũng
380 #Trần Nam Dũng
381 #Trịnh Thanh Đào
382 #Nguyễn Việt Đông
383 #Dương Minh Đức
384 #Thái Minh Đường
385 #Đình Văn Hà
386 #Bùi Xuân Hải
387 #Trần Ngọc Hội
388 #Lê Văn Hợp
389 #Phan Quốc Khánh
390 #Trần Thị Lệ
391 #Hoàng Thạch Luân
392 #Hoàng Lê Minh
393 #Trịnh Anh Ngọc
394 #Đỗ Văn Nhơn
395 #Ngô Thành Phong
396 #Nguyễn Đình Phư
397 #Ung Ngọc Quang
398 #Nguyễn Văn Quang
399 #Nguyễn Thị Ngọc Quyên
400 #Nguyễn Giang Sơn
401 #Nguyễn Công Tâm
402 #Nguyễn Kim Tân
403 #Trần Thanh
404 #Đình Ngọc Thanh
405 #Nguyễn Văn Thùy
406 #Lê Bá Khánh Trình
407 #Đặng Đức Trọng
408 #Nguyễn Bác Văn
409 #Nguyễn Thanh Vũ
410 #Huỳnh Quang Vũ

ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

411 Lê Đức Chấn
412 *Trần Chung
413 *Nguyễn Hữu Đức
414 *Đặng Thanh Hải
415 *Đặng Phước Huy
416 *Tạ Lê Lợi
417 *Lê Minh Lưu
418 *Trần Tuấn Minh
419 *Tạ Thị Thu Phượng
420 *Nguyễn Vinh Quang
421 *Phạm Tiến Sơn
422 *Nguyễn Hữu Tân
423 *Võ Tiến

424 *Trương Chí Tín
425 *Trần Hoàng Thọ
426 *Vũ Văn Thông
427 *Nguyễn Văn Vinh
428 *Trần Ngọc Anh
429 *Đỗ Nguyễn Sơn
430 *Trần Thống

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY
NGUYỄN**

431 Ngô Đình Quốc
432 Trần Thanh Tùng
433 Võ Kim Anh
434 Lê Phước Lý
435 Đoàn Hữu Ý
436 Phạm Hữu Khánh
437 Nguyễn Thanh Hưng

**TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TU
NHIỆN - ĐHQG HÀ NỘI**

438 *Trịnh Đình An
439 *Phạm Kỳ Anh
440 *Đào Huy Bích
441 *Nguyễn Xuân Bội
442 *Lê Xuân Cận
443 *Nguyễn Hữu Công
444 *Trần Văn Cúc
445 *Đặng Đình Châu
446 *Trần Thọ Châu
447 *Phan Đức Chính
448 *Trương Văn Diệm
449 *Nguyễn Đình Dũng
450 *Đào Văn Dũng
451 *Nguyễn Hữu Dư
452 *Nguyễn Đức Đạt
453 *Trần Thị Đệ
454 *Lê Đình Định
455 *Chu Đức
456 *Phan Cung Đức
457 *Phạm Quang Đức
458 *Phan Văn Hạp
459 *Đào Hữu Hồ
460 *Trần Trọng Huệ
461 *Phạm Văn Hùng
462 *Phạm Việt Hùng
463 *Phạm Quang Hưng
464 *Nguyễn Văn Hữu
465 *Nguyễn Hữu Việt Hưng
466 *Nguyễn Thế Hoàn
467 *Nguyễn Đình Hoá
468 *Nguyễn Thừa Hợp

- 469 *Trần Huy Hồ
470 *Nguyễn Quý Hỷ
471 *Lê Thị Lan
472 *Nguyễn Văn Lâm
473 *Trần Đức Long
474 *Nguyễn Vũ Lương
475 *Nguyễn Văn Mậu
476 *Nguyễn Thị Hồng Minh
477 *Nguyễn Văn Minh
478 *Nguyễn Xuân My
479 *Mai Thúc Ngỗi
480 *Hoàng Đức Nguyên
481 *Nguyễn Hữu Ngự
482 *Phạm Thị Oanh
483 *Nguyễn Việt Phú
484 *Lê Đình Phùng
485 *Phạm Trọng Quát
486 *Đặng Huy Ruận
487 *Nguyễn Đình Sang
488 *Đỗ Thanh Sơn
489 *Nguyễn Việt Triều Tiên
490 *Nguyễn Duy Tiến
491 *Hoàng Quốc Toàn
492 *Nguyễn Văn Toàn
493 *Đức Tôn
494 *Nguyễn Minh Tuấn
495 *Phạm Ngọc Thao
496 *Nguyễn Thủy Thanh
497 *Hoàng Chí Thành
498 *Đặng Hùng Thắng
499 *Nguyễn Ngọc Thắng
500 *Dương Tất Thắng
501 *Đào Trọng Thi
502 *Lê Đình Thịnh
503 *Hà Quang Thụy
504 *Nguyễn Xuân Triều
505 *Nguyễn Văn Vinh
506 *Phạm Chí Vĩnh
507 *Nguyễn Văn Xoa

Các cơ quan khác

- 508 Nguyễn Huy Hoàng (*Viện cơ học*)
509 *Phạm Lợi Vũ (*Viện cơ học*)
510 *Nguyễn Thúc Loan (*TT Thông tin, TT KHTN & CNQG*)
511 *Trịnh Tuấn (*NCS, ĐHSP Hà Nội*)
512 Phạm Văn Chóng (*ĐH Đông Đô Hà Nội*)
513 Nguyễn Việt Hải (*CĐSP Hải Phòng*)
514 Nguyễn Đình Thủy (*Trường PTNK Trần Phú, Hải Phòng*)
- 515 Nguyễn Hội Nghĩa (*ĐHQG Tp Hồ Chí Minh*)
516 Võ Thị Thanh Loan (*Viện Cơ học ứng dụng Tp Hồ Chí Minh*)
517 Ninh Quang Thăng (*ĐH Kiến Trúc Tp Hồ Chí Minh*)
518 Bùi Tiến Dũng (*ĐH Kiến Trúc Tp Hồ Chí Minh*)
519 Võ Xuân Bằng (*ĐH Giao thông vận tải - cơ sở 2 - TP Hồ Chí Minh*)
520 Lê Thống Nhất (*TC Toán học và Tuổi trẻ*)
521 Ngô Đạt Tứ (*TC Toán học và Tuổi trẻ*)
522 Nguyễn Việt Hải (*TC Toán học và Tuổi trẻ*)
523 Lý Quốc Hào (*Sở GD & ĐT Hà Tây*)
524 Diệp Cẩm Thu (*TT Tin học - NN Đồng Nai*)
525 Bùi Khắc Sơn (*Sở GD & ĐT Quảng Bình*)
526 Nguyễn Đễ (*Sở GD & ĐT Hải Phòng*)
527 Trần Văn Lăng (*Phân Viện công nghệ thông tin TP Hồ Chí Minh*)
528 Đoàn Quang Mạnh (*Trường PTNK Trần Phú, Hải Phòng*)
529 Trần Việt Thạch (*Sở GD & ĐT Hải Phòng*)
530 Đào Hồng Tuyền (*Trường PTCS Chu Văn An, Hải Phòng*)
531 Vũ Hoài An (*CĐSP Hải Dương*)
532 Hoàng Đình Huệ (*ĐH Y Huế*)
533 #Hoàng Chúng
534 Hoàng Mai Lê (*CĐSP Thái Nguyên*)
535 Đình Văn Ruy (*CĐ Công nghiệp 4 Tp Hồ Chí Minh*)
536 #*Phan Đình Diệu (*ĐH QG Hà Nội*)
537 *Trần Ninh Hoa (*Trường phổ thông Hà Nội - Amsterdam*)
538 Đình Thị Xuân (*CĐSP Thái Nguyên*)
539 Lê Thị Hoài Thu (*CĐSP Quảng Bình*)
540 Hoàng Kỳ (*P112, A8, Vĩnh Hồ - Đống Đa - Hà Nội*)
541 Lê Bá Long (*Học viên BCVT*)
542 Phạm Văn Thọ (*ĐH SPNN Hà Nội*)
543 Nguyễn Quý Dy (*ĐH SP Vinh*)
544 Khúc Giang Sơn (*Trường PTNK Trần Phú, Hải Phòng*)
545 Nguyễn Đình Nhân (*ĐHSP Vinh, nghỉ hưu Hà Nội*)
546 Vũ Dương Thụy (*NXB Giáo dục*)
547 Đỗ Thế Hùng (*Trường PTNK Trần Phú, Hải Phòng*)

ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HUẾ

548 *Nguyễn Trọng Chiến
549 *Phan Văn Danh
550 *Trần Đạo Đông
551 *Nguyễn Đình
552 *Lương Hà
553 *Lê Thanh Hà
554 *Nguyễn Ngọc Hải
555 *Lê Văn Hạp
556 *Đoàn Thế Hiếu
557 *Nguyễn Hoàng
558 *Lê Văn Liêm
559 *Cao Huy Linh
560 *Nguyễn Mậu Nam
561 *Văn Nam
562 *Phạm Hữu Anh Ngọc
563 *Lê Việt Ngự
564 *Võ Xuân Ninh
565 *Nguyễn Văn Sanh
566 *Nguyễn Chánh Tú
567 *Nguyễn Xuân Tuyến
568 *Phan Văn Thiện
569 *Ngô Thị Bích Thủy
570 *Lê Văn Thuyết
571 *Trương Văn Thương
572 *Hoàng Tròn
573 *Trần Vui

ĐẠI HỌC KHOA HỌC HUẾ²

574 Nguyễn Gia Định
575 Hoàng Thị Lan Giao
576 Trần Lộc Hùng
577 Nguyễn Bá Lành
578 Nguyễn Đắc Liêm
579 Trần Đình Long
580 Lê Tự Lực
581 Trương Khắc Lý
582 Mai Thị Lệ
583 Phạm Anh Minh
584 Phạm Lệ Mỹ
585 Hoàng Quang
586 Huỳnh Thế Phùng
587 Nguyễn Hoàng Sơn
588 Nguyễn Duy Thái Sơn
589 Nguyễn Vũ Tiến
590 Phan Nhật Tĩnh
591 Nguyễn Văn Toàn
592 Võ Thanh Tú
593 Võ Thanh Tùng
594 Trương Công Tuấn
595 Lê Mạnh Thanh
596 Trần Kim Thanh
597 Thái Bảo Trần
598 Tôn Thất Trí

Chú ý:

- * Quý vị nào đã đóng hội phí năm 1999 mà không thấy tên trong danh sách trên đề nghị phản ánh lại BCH Hội (hoặc thông qua Ban BT Nội san này)
- * Bắt đầu từ Tập 4 số 1 (2000) Nội san sẽ được gửi căn cứ vào danh sách những người đã đóng hội phí 1999 hoặc đã đóng mới hội phí 2000.
- * Danh sách hội viên đóng hội phí năm 1999 sau thời điểm phát hành số này sẽ được đăng bổ sung vào số sau. Danh sách đầy đủ các hội viên đóng hội phí năm 2000 sẽ được công bố vào đầu năm 2001

² Đã đóng năm 2000 nhưng chưa đóng năm 1999

Kính mời quý vị và các bạn đồng nghiệp đăng ký tham gia Hội Toán Học Việt Nam

Hội Toán học Việt Nam được thành lập từ năm 1966. Mục đích của Hội là góp phần đẩy mạnh công tác giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học. Tất cả những ai có tham gia giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học đều có thể gia nhập Hội. Là hội viên, quý vị sẽ được phát miễn phí tạp chí Thông Tin Toán Học, được mua một số ấn phẩm toán với giá ưu đãi, được giảm hội nghị phí những hội nghị Hội tham gia tổ chức, được tham gia cũng như được thông báo đầy đủ về các hoạt động của Hội. Để gia nhập Hội lần đầu tiên hoặc để đăng ký lại hội viên (theo từng năm), quý vị chỉ việc điền và cắt gửi phiếu đăng ký dưới đây tới BCH Hội theo địa chỉ:

Ông Vương Ngọc Châu, Viện Toán Học, HT 631, Bờ Hồ, Hà Nội.

Về việc đóng hội phí có thể chọn một trong 4 hình thức sau đây:

1. Đóng tập thể theo cơ quan (kèm theo danh sách hội viên).

2. Đóng trực tiếp cho một trong các đại diện sau đây của BCH Hội tại cơ sở:

Hà Nội: ô. Nguyễn Duy Tiến (ĐHKHTN); ô. Vương Ngọc Châu (Viện Toán Học); ô. Đinh Dũng (Viện CNTT); ô. Doãn Tam Hòe (ĐHXD); ô. Phạm Thế Long (ĐHKT Lê Quý Đôn); ô. Tống Đình Quì (ĐHBK); ô. Vũ Việt Sử (ĐHSP 2); ô. Lê Văn Tiến (ĐHNN 1); ô. Lê Quang Trung (ĐHSP 1).

Các thành phố khác: ô. Trần Ngọc Giao (ĐHSP Vinh); ô. Phạm Xuân Tiêu (CĐSP Nghệ An); ô. Lê Viết Ngự (ĐH Huế); ô. Nguyễn Văn Kính (ĐHSP Qui Nhơn); bà Trương Mỹ Dung (ĐHKT Tp HCM); ô. Nguyễn Bích Huy (ĐHSP Tp HCM); ô. Nguyễn Hữu Anh (ĐHKHTN Tp HCM); ô. Đỗ Công Khanh (ĐHĐC Tp HCM); ô. Nguyễn Hữu Đức (ĐH Đà Lạt); ô. Nguyễn Thành Đào (ĐH Cần Thơ).

3. Gửi tiền qua bưu điện đến ông Vương Ngọc Châu theo địa chỉ trên.

4. Đóng bằng tem thư (loại tem 400Đ, gửi cùng phiếu đăng ký).

BCH Hội Toán Học Việt Nam



Hội Toán Học Việt Nam		Hội phí năm 2000	
PHIẾU ĐĂNG KÍ HỘI VIÊN			
1. Họ và tên:		Hội phí :	20 000 Đ <input type="checkbox"/>
Khi đăng ký lại, quý vị chỉ cần điền ở những mục có thay đổi trong khung màu đen này		<u>Acta Math. Vietnam.</u> 70 000 Đ <input type="checkbox"/>	
2. Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>		Tổng cộng:	
3. Ngày sinh:		Hình thức đóng:	
4. Nơi sinh (huyện, tỉnh):		<input type="checkbox"/> Đóng tập thể theo cơ quan (tên cơ quan):	
5. Học vị (năm, nơi bảo vệ):		<input type="checkbox"/> Đóng cho đại diện cơ sở (tên đại diện):	
Cử nhân:		<input type="checkbox"/> Gửi bưu điện (xin gửi kèm bản chụp thư chuyển tiền)	
Ths:		<input type="checkbox"/> Đóng bằng tem thư (gửi kèm theo)	
PTS:			
TS:			
6. Học hàm (năm được phong):			
PGS:			
GS:			
7. Chuyên ngành:			
8. Nơi công tác:			
9. Chức vụ hiện nay:			
10. Địa chỉ liên hệ:			
E-mail:		<i>Ghi chú:</i> - Việc mua Acta Mathematica Vietnamica là tự nguyện và trên đây là giá ưu đãi (chỉ bằng 50% giá chính thức) cho hội viên (gồm 3 số, kể cả bưu phí).	
ĐT:		- Gạch chéo ô tương ứng.	
Ngày:	Kí tên:		

Hãy hưởng ứng tích cực NĂM TOÁN HỌC THẾ GIỚI 2000

bằng cách nhanh chóng đóng Hội phí, tham gia các sinh hoạt của Hội và gia nhập Hội (với người mới vào nghề Toán)!

Mục lục

Nguyễn Duy Tiến và Vũ Tiến Việt <i>Giải thưởng Wolf</i>	1
Lê Dũng Mưu <i>Một vài kỷ niệm về GS. Werner OETTLI</i>	5
<i>Thông báo của quỹ Lê Văn Thiêm</i>	8
<i>Giải thưởng Lê Văn Thiêm 1999</i>	9
Nguyễn Đông Yên <i>Xêmina Việt Nam-Hàn Quốc về Lý thuyết Tối ưu</i> <i>Toán học và Ứng dụng</i>	10
<i>Thông báo về việc xét "Tài trợ nghiên cứu Toán học" năm 2000</i>	11
<i>International Workshop on Applied Analysis and Optimization</i>	12
<i>School: Partial Differential Equations and Related Topics</i>	13
<i>Danh sách các hội viên đã đóng hội phí năm 1999</i>	14